

Bản án số: 84/2024/HS-ST

Ngày: 6/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Trọng Danh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Yến Lan**

Ông **Nguyễn Minh**

- **Thư ký phiên toà:** Ông **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà:** Ông **Trương Quang Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXXST-HS ngày 9 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ Văn Đ, (tên gọi khác: Không), Sinh ngày: 30/11/1998 tại Đà Nẵng; nơi ĐHKTT và chỗ ở: Tổ 38, phường HQ, quận NHS, thành phố ĐN; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Võ Văn T (sinh năm: 1977) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm: 1974); Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2023. Có mặt.

2. Trần Đức T, (tên gọi khác: không), sinh ngày 05/12/1998 tại ĐN; nơi ĐHKTT và chỗ ở: 86 PĐN, phường HQ, quận NHS, thành phố ĐN; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn M (sinh năm: 1974) và bà Huỳnh Thị H (sinh năm: 1974); gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Võ Văn Đ:** Ông Bùi Xuân Nam - Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam, thuộc Đoàn Luật sư Đà Nẵng; Địa chỉ: 94 Lê Cảnh Tuân, Nại Hiên Đông, Sơn Trà, Đà Nẵng.

*** Bị hại:** Anh Võ Văn Vũ L, sinh năm 2000 (Đã mất).

Đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Vũ L: Ông Võ Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1978; Cùng trú tại: Tổ 42, phường TT, quận TK, thành phố ĐN. Chỗ ở hiện tại: Tổ 115, phường HM, quận LC, thành phố ĐN. Có mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Từ Nhật Tr, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 215 NH, HC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 33, phường HQ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Bà Ngô Thị Ngọc Ph, sinh năm 1970; Nơi cư trú: 215 NH, HC, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

4. Ông Võ Văn T, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thu H sinh năm 1974; Nơi cư trú: Tổ 38 khu BT, phường HQ, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Ông Cao Xuân B, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Tổ 38, phường H Q, quận NHS, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà Đặng Thị Tú A, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Tổ 38, phường HQ, quận NHS, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 20/7/2023, Võ Văn Vũ L (sinh năm: 2000; trú tại: 227 NĐT, phường HM, quận Liên Chiểu) cùng Từ Nhật Tr (sinh năm: 1994, trú: 215 NH, phường BH, quận Hải Châu) cùng 02 đối tượng khác (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi trên 02 xe mô tô đến khu vực phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn để trộm gà của người dân. Tr và L đi một xe, 02 đối tượng còn lại đi một xe. Khi cả nhóm đến nhà ông Võ Văn T (sinh năm: 1977, trú: tổ 38 phường Hòa Quý, Tin quận Ngũ Hành Sơn) thì Tr và 01 đối tượng đi vào chuồng gà của nhà ông T trên khu đất đối diện, cách nhà khoảng 20m để trộm gà, L và đối tượng còn lại ngồi trên xe chờ.

Khi Tr và 01 đối tượng đi đến chuồng gà nhưng chuồng gà đã khóa chưa trộm được thì bị Võ Văn Đ (con ruột ông Thời) phát hiện. Đức lấy một khẩu súng

(loại vũ khí thể thao, Đ mua trên mạng xã hội vào tháng 5/2023 với giá 15.000.000 đồng) đang cất giấu trong nhà và Đ cầm súng đi ra mục đích để hù dọa, bắt giữ đối tượng trộm cắp. Khi Đ mở cổng nhà tạo ra tiếng kêu, Tr và đối tượng trộm gà phát hiện Đ có súng nên bỏ chạy về hướng L và 01 đối tượng kia đang ngồi trên xe chờ cách đó khoảng 50m về hướng bắc. Hai đối tượng (không xác định được lai lịch) lên xe chạy thoát, còn L cho xe nổ máy chạy chậm về đường (chưa có tên) chờ Tr đến lên xe chạy thoát.

Tr chạy dưới lòng đường (đường chưa có tên), Đ cầm súng chạy trên vỉa hè đuổi theo Tr, tay phải cầm súng đặt tại vị trí cò súng, cầm súng song song với mặt đất, nòng súng hướng về trước. Lúc này, L đang cho xe rẽ phải qua đường Lê Quát thì Trường đã đuổi kịp xe của L, Đức đuổi đến ngã ba đường Lê Quát và (đường chưa có tên) cách L và Tr khoảng 40m, Đức chạy băng qua đường Lê Quát thì báng súng va vào chân phải, tay phải vẫn cầm súng ở vị trí cò súng, làm súng nổ. Đ vấp ngã xuống đường làm rơi súng về phía trước, làm súng gãy thành hai phần (báng súng và thân, nòng súng). Sau khi súng nổ, đầu đạn trúng vào vùng vai bên phải Võ Văn Vũ L gây tử vong tại chỗ. Đ đuổi theo bắt giữ Tr và kiểm tra thấy L không có phản ứng gì nên gọi xe cấp cứu.

Lúc này khoảng 01 giờ ngày 20/7/2023, trong thời gian chờ xe cấp cứu, Đ cầm súng vào nhà gọi điện cho Trần Đức Tr. Khi Tr đến, Đ nói với Tr đã lỡ làm súng nổ gây chết người và nhờ Tr đem súng vớt giúp, còn Đ đến Cơ quan Công an đầu thú. Sau khi nhận súng từ Đ, Tr đem toàn bộ khẩu súng (báng súng, thân súng và nòng súng) vớt vào bụi cây gần nhà Đ, sau đó Tr tìm được phần thân súng, nòng súng vớt xuống sông Cỏ Cò, còn phần báng súng thì Tr không tìm thấy. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, Tr đến nhà anh Nguyễn Văn Th (sinh năm: 1981; trú tổ 33 phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn) để nhờ anh Th cùng mình đi ra nơi vớt súng tìm để giao nộp nhưng không tìm thấy. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm và thu giữ khẩu súng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) nòng súng và thân súng gắn liền có hình trụ tròn, bị gỉ sắt, dài 80cm, có phần gỗ dính vào thân nòng súng, dài khoảng 28cm.
- 01 (một) báng súng bằng gỗ, dài khoảng 50cm màu nâu.
- 01 (một) vỏ đạn màu trắng, bằng kim loại dài 15mm, đường kính trên thân vỏ 6mm, đường kính đầu vỏ đạn 07mm.
- 01 (một) đầu đạn có hình dạng hình trụ tròn, đường kính khoảng 6mm, dài khoảng 10mm (bị biến dạng).

* Tại bản kết luận giám định tử thi số 670/KLGĐTT-KTHS ngày 01/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

1. Khám ngoài:

- Tư thế tử thi: Tử thi được đặt nằm ngửa, chiều dài tử thi 1,51m, thể trạng bình, hai mắt nhắm, tứ chi duỗi thẳng theo thân người.

Đặc điểm trang phục và vật dụng mang theo: Mặc áo vải cổ tròn màu xám, bên ngoài mặc quần vải ngắn màu đen, bên trong mặc quần lót màu đen chân trái mang dép màu đen.

- Hoen tử thi xuất hiện ở mặt sau cơ thể.

Vùng vai bên phải có vùng sưng nề, nằm trên diện 8x7cm, giữa vùng sưng nề này có vùng thâm tím, nằm trên diện 2,5x1,5cm; trong vùng thâm tím này ngang với đốt sống ngực số 2, cách đường giữa lưng 2cm có vết thương mất khuyết, thủng da cơ, miệng vết thương gần hình tròn, đường kính 0,5cm, bờ mép tương đối gọn, phần cung dưới miệng vết thương mất khuyết da cơ có chiều hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước. Kí hiệu V1.

Vùng sau dưới sát dải tai bên trái có vết sưng nề, thâm tím, nằm trên diện 6x7cm. Kí hiệu V2.

Xuất phân hậu môn.

2. Khám trong:

- Vết thương V1: Rãnh vết thương đi từ sau ra trước, chệch từ dưới lên trên, xuyên thủng vùng lưng, đốt sống cổ C2 và dừng lại dưới da vùng sau dưới sát dải tai bên trái. Vết thương gây đứt tuỷ sống cổ và tổn thương mạch máu.

- Vết thương V2: Bầm tụ máu dưới da cơ vùng sau dưới sát dải tai bên trái; giữa vùng vết thương này cách dưới da khoảng 0,5cm, phát hiện 01 dị vật hình trụ dạng đầu đạn bằng kim loại màu xám, dài 01cm, một đầu bị biến dạng, đầu còn lại có đường kính đáy 0,5cm.

Kết luận: Nguyên nhân tử vong của Võ Văn Vũ L là do đứt tuỷ sống, suy hô hấp và truy tìm mạch.

* Tại bản kết luận giám định số 1640/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Phân viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các bộ phận của súng (nòng và thân súng bằng kim loại dài 80cm; báng súng bằng gỗ dài 50cm màu nâu) gửi giám định lắp ghép được thành khẩu súng trường bắn đạn nỏ Toz 8; khẩu súng hiện tại sử dụng bắn được và thuộc vũ khí thể thao.

- Xác định ký tự đóng chìm trên khẩu súng là: “B4717 TOZ-8 CreJaH D B CCCP CHẾ TẠO TẠI LIÊN XÔ” (trên thân súng), “9710” (trên khoá nòng). Không phát hiện thấy dấu vết đục phá, sửa chữa các ký tự nêu trên.

- 01 vỏ đạn (màu trắng bạc bằng kim loại dài 15,5mm, đường kính thân là 6mm) và 01 đầu đạn (bằng kim loại hình trụ tròn, đường kính 5,6mm, dài 10mm) gửi giám định thuộc loại đạn cỡ (5,6x15,5mm) và do khẩu súng trên bắn ra. Đạn cỡ (5,6x15,5mm) thuộc vũ khí thể thao.

Tại Bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-P2 ngày 25 tháng 06 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng, truy tố Võ Văn Đ về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 của Bộ Luật hình sự và Trần Đức Tr về tội “Che dấu tội phạm” theo khoản 1 Điều 389 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS; Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ mức án từ 05 đến 06 năm tù.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; Xử phạt bị cáo Trần Đức Tr mức án từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng tội. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: như đề cập ở cáo trạng.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa gia đình bị hại Võ Văn Vũ L yêu cầu bị cáo Võ Văn Đ bồi thường thêm số tiền 100 triệu đồng. Bị cáo và gia đình bị cáo thỏa thuận đồng ý bồi thường nên đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của các bên.

- Quan điểm bào chữa của Luật sư Bùi Xuân Nam, bào chữa cho bị cáo Võ Văn Đ: Không có ý kiến gì về tội danh, điểm, khoản, Điều luật truy tố đối với bị cáo Đ. Tuy nhiên, luật sư đề nghị HĐXX xem xét về nguyên nhân, động cơ phạm tội của bị cáo là do bức xúc về hành vi trộm gà diễn ra thời gian dài của bị hại. Quá trình tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận tội, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 121.000.000 đồng; tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, hiện hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do vậy, luật sư đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo mức án nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, kiểm sát điều tra và truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người bào chữa cho bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Sau khi kiểm tra, đánh giá HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án của các cơ quan

tiến hành tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; Lời khai của gia đình người bị hại Võ Văn Vũ L, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Luận cứ, bào chữa của Luật sư cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 20/7/2023, tại đường Lê Quát, phường Hoà Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, khi phát hiện các đối tượng Võ Văn Vũ L, Từ Nhật Tr và 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đang có hành vi trộm gà nhà mình, Võ Văn Đ đã có hành vi cầm khẩu súng (loại súng thể thao, dài 130cm) với tư thế tay phải cầm súng đặt tại vị trí cò súng, cầm súng song song với mặt đất, nòng súng hướng về trước truy đuổi, nhằm mục đích bắt giữ các đối tượng trộm gà. Trong lúc truy đuổi báng súng va vào chân phải, tay phải vẫn cầm súng ở vị trí cò súng, làm súng nổ, viên đạn bay trúng vào vùng vai bên phải của anh Võ Văn Vũ L (vết thương gây đứt tuỷ sống cổ và tổn thương mạch máu) làm anh L chết tại chỗ. Sau đó, Đ nhờ Trần Đức Tr đem vứt khẩu súng, Tr đem phần thân súng, nòng súng vứt xuống sông Cỏ Cò, còn phần báng súng thì Tr vứt tại bụi cây gần nhà Đ. Trần Đức Tr sau khi biết Võ Văn Đ nổ súng làm chết người nhưng vẫn đồng ý đem khẩu súng vứt đi nhằm che dấu tội phạm.

[3] Hành vi nói trên của bị cáo Võ Văn Đ đã phạm vào tội “*Giết người*” quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự và Trần Đức Tr đã phạm vào tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 389 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số: 104/CT-VKSĐN-P2 ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi phạm tội của Trần Đức Tr đã xâm phạm hoạt động bình thường của các cơ quan tư pháp trong đấu tranh phòng chống tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Đối với bị cáo Võ Văn Đ: Hành vi của bị cáo Đ dùng súng là vũ khí thể thao bắn đã dẫn đến hậu quả anh Võ Văn Vũ L chết tại chỗ. Do đó, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần thiết cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại và

được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; gia đình bị cáo có công cách mạng; trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 BLHS nên HĐX áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

- Đối với bị cáo Trần Đức Tr: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình đối với bị cáo. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo về cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời cũng thể hiện tính nhân đạo pháp luật như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Xét bị cáo Trần Đức Tr không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình, nên HĐXX quyết định miễn khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 BLHS trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại Võ Văn Vũ L yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần 121.000.000 đồng. Gia đình bị cáo Võ Văn Đ đã bồi thường, khắc phục đủ số tiền này. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Vũ L và bị cáo Võ Văn Đ cùng gia đình bị cáo Đ đồng ý bồi thường thêm 100 triệu đồng. Đây là sự tự nguyện của các bên, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng thu giữ, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Hội đồng xét xử, xét thấy cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nòng súng và thân súng gắn liền có hình trụ tròn, bị gỉ sắt, dài 80cm, có phần gỗ dính vào thân nòng súng, dài khoảng 28cm.

- 01 (một) báng súng bằng gỗ, dài khoảng 50cm màu nâu.

- 01 (một) vỏ đạn màu trắng, bằng kim loại dài 15mm, đường kính trên thân vỏ 6mm, đường kính đầu vỏ đạn 07mm.

- 01 (một) đầu đạn có hình dạng hình trụ tròn, đường kính khoảng 6mm, dài khoảng 10mm (bị biến dạng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024.

[10] Các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng thể thao của Võ Văn Đ, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính số tiền 30.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Võ Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn Đ phạm tội “*Giết người*” và bị cáo Trần Đức Tr phạm tội “*Che giấu tội phạm*”

1. Căn cứ: khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Văn Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, bắt tạm giam, ngày 20/7/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Đức Tr 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.**

Giao bị cáo Trần Đức Tr về Ủy ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng để giám sát giáo dục trong thời gian thi hành án.

Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ là ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 589 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo Võ Văn Đ và đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Vũ L về việc bị cáo Võ Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại Võ Văn Vũ L số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng, tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nòng súng và thân súng gắn liền có hình trụ tròn, bị gỉ sắt, dài 80cm, có phần gỗ dính vào thân nòng súng, dài khoảng 28cm.

- 01 (một) báng súng bằng gỗ, dài khoảng 50cm màu nâu.

- 01 (một) vỏ đạn màu trắng, bằng kim loại dài 15mm, đường kính trên thân vỏ 6mm, đường kính đầu vỏ đạn 07mm.

- 01 (một) đầu đạn có hình dạng hình trụ tròn, đường kính khoảng 6mm, dài khoảng 10mm (bị biến dạng).

Toàn bộ số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2024.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Võ Văn Đ và Trần Đức Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Võ Văn Đ phải chịu 5.000.000 triệu đồng (Năm trăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS – Công an TP Đà Nẵng;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trọng Danh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên
tòa**

